

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 011033000055

Chứng nhận lần đầu: Ngày 27 tháng 4 năm 2007

Chứng nhận thay đổi lần thứ 14: Ngày 19 tháng 9 năm 2014

(Đăng ký lại, chuyển đổi loại hình theo Giấy phép đầu tư số 195/GP-HN ngày 04/9/2003)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005 và Nghị định của Chính phủ số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Nghị định của Chính phủ số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/08/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư v/v ban hành các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Giấy phép đầu tư số 195/GP-HN do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 04/9/2003 và các Giấy phép điều chỉnh liên quan;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 011033000055 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 27/4/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 13 ngày 01/10/2013;

Căn cứ ý kiến thẩm tra điều chỉnh dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 5700/BKHĐT-DTNN ngày 01/8/2012), Bộ Tài chính (công văn số 10011/BTC-TCDN ngày 26/7/2012), Ủy ban chứng khoán Nhà nước (công văn số 2616/UBCK-QLPH ngày 20/7/2012);

Căn cứ ý kiến thẩm tra điều chỉnh dự án của Bộ Công Thương (văn bản số 7695/BCT-KH ngày 28/8/2013, số 6126/BCT-KH ngày 11/7/2013 và số 3126/BCT-KH ngày 10/4/2013), Sở Công Thương (văn bản số 2575/SCT-KTĐN ngày 01/7/2013 và số 1188/SCT-KTĐN ngày 09/4/2013);

Xét Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ đính kèm do Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam nộp ngày 11/9/2014;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 923 /BC-KH&ĐT ngày 18 / 9/ 2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận:

I. Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư với các nội dung sau:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh và mục tiêu dự án: Thực hiện quyền xuất khẩu hàng hoá có mã HS 3924, 7013, 4419, 7323, 6911, 6912, 6913, 9403, 9401.

II. Các Nhà đầu tư:

1. Ông Lee Jae Eun; quốc tịch: Hàn Quốc; ngày sinh: 06/6/1964; số hộ chiếu: M42650358 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 26/8/2011; địa chỉ thường trú: 102-1701 Chungdam Raemia APT, Chungdam - Dong, Kangnam-Ku, Seoul, South Korea; chỗ ở hiện nay: Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

2. Và các nhà đầu tư khác.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung đăng ký kinh doanh:

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

- Tên giao dịch: EVERPIA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: EVERPIA VIETNAM JSC

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và phải mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3827 6490

Fax: 04. 3827 6492

- Địa điểm kinh doanh – Cơ sở bán lẻ thứ nhất: Tầng 1, Trung tâm thương mại The Garden, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Chi nhánh giao dịch đặt tại: Số 85 đường An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

- Chi nhánh tại Hưng Yên: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Chi nhánh tại Đồng Nai: Khu công nghiệp Biên Hoà I, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Chi nhánh tại Đà Nẵng: số 379-381 đường Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | | Sản xuất vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác |

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ thứ nhất và nhượng quyền thương mại) các loại máy móc, nguyên vật liệu và các sản phẩm trong ngành sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
| 3 | Thực hiện quyền xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
| 4 | Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác. |
| 5 | Hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá, cụ thể: Thực hiện quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) hàng hoá là đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh và đồ văn phòng có mã HS ghi tại điểm 2 Điều 2 Giấy chứng nhận đầu tư. |
| 6 | Hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá, cụ thể: Thực hiện quyền xuất khẩu hàng hoá là đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh và đồ văn phòng có mã HS ghi tại điểm 2 Điều 2 Giấy chứng nhận đầu tư. |
| * Chỉ thực hiện quyền phân phối mặt hàng máy móc thiết bị cho các khách hàng trực tiếp của Công ty khi thực hiện mục tiêu tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối đệm. | |

5. Vốn điều lệ: 279.865.180.000 VND (hai trăm bảy mươi chín tỉ tám trăm sáu mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó:

- + Tổng số cổ phần : 27.986.518 cổ phần
- + Mệnh giá cổ phần : 10.000VND/cổ phần
- + Loại cổ phần : phổ thông

- Vốn điều lệ đã được cổ đông sáng lập Ông Lee Jae Eun góp 44.712.000.000 VND (bốn mươi bốn tỉ bảy trăm mười hai triệu đồng Việt Nam) tương ứng với 4.471.200 cổ phần, chiếm 15,98% vốn điều lệ;

- Vốn điều lệ đã được các cổ đông phổ thông khác góp 235.153.180.000 VND (hai trăm ba mươi lăm tỉ một trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi

ngàn đồng Việt Nam) tương ứng với 23.515.318 cổ phần, chiếm 84,02% vốn điều lệ.

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông Lee Jae Eun; quốc tịch: Hàn Quốc; ngày sinh: 06/6/1964; số hộ chiếu: M42650358 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 26/8/2011; địa chỉ thường trú: 102-1701 Chungdam Raemia APT, Chungdam - Dong, Kangnam-Ku, Seoul, South Korea; chỗ ở hiện nay: Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội; chức danh: Tổng Giám đốc.

Điều 2. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

2. Mục tiêu và qui mô của dự án:

- Sản xuất vải không dệt, vải lọc, nỉ, chần, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác. Quy mô: Sản phẩm được phân phối trên toàn quốc với hơn 160 đại lý;

- Thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ thứ nhất và nhượng quyền thương mại) các loại máy móc (mã HS: 8419, 8420, 8424, 8427.10, 8428.20, 8445, 8447, 8448.32, 8451.30, 8451.50, 8452), nguyên vật liệu (mã HS: 3906, 3921, 5208, 5209, 5210, 5211, 5212, 5407, 5408, 5512, 5513, 5514, 5515, 5516) và các sản phẩm (mã HS: 6301, 6302, 6303, 9404) trong ngành sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chần, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Thực hiện quyền xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chần, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác (mã HS: 5603, 6301, 6302, 6303, 9404) theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chần, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác.

- Thực hiện quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) hàng hoá là đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh và đồ văn phòng có mã HS 3924, 7013, 4419, 7323, 6911, 6912, 6913, 9403, 9401.

- Thực hiện quyền xuất khẩu hàng hoá là đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh và đồ văn phòng có mã HS 3924, 7013, 4419, 7323, 6911, 6912, 6913, 9403, 9401.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Dương xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

4. Tổng vốn đầu tư: 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng Việt Nam) trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 279.865.180.000 VND (hai trăm bảy mươi chín tỉ tám trăm sáu mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) đã được các nhà đầu tư góp đủ theo tỷ lệ ghi tại Mục 5 Điều 1 của Giấy chứng nhận đầu tư này.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 40 (bốn mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư (04/9/2003).

6. Tiến độ thực hiện dự án: dự án đang hoạt động.

7. Các điều kiện ràng buộc đối với doanh nghiệp và dự án đầu tư:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty phải tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động (Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành); quy định của Giấy chứng nhận đầu tư; các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, phải bố trí bãi đỗ xe phù hợp cho khách hàng đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị, không để xe lấn chiếm vỉa hè, lòng đường tại các địa điểm kinh doanh; phải chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

- Công ty thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP; Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/04/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Công ty không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối những mặt hàng thuộc diện cấm nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo quy định của Pháp luật và thuộc diện hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo cam kết quốc tế trong các điều ước mà Việt Nam là thành viên. Công ty không được phép tổ chức mạng lưới mua gom hàng hoá tại Việt Nam để xuất khẩu;

- Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tính chính xác, trung thực về trụ sở chính, địa điểm thực hiện dự án đăng ký thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của Công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Công ty phải đảm bảo chất lượng hàng hoá nhập khẩu theo các quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Thực hiện đầy đủ quy định tại khoản 4 Điều 86 Luật doanh nghiệp danh sách cổ động sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền;

- Công ty có trách nhiệm báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương, Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư nước ngoài tới các cơ quan quản lý nhà nước liên quan (trong đó có Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Thống kê); chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hay báo cáo sai sự thực. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp Công ty không thực hiện đầy đủ các quy định nêu trên;

- Công ty phải thực hiện đăng ký giá hoặc kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá;

- Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước Việt Nam các loại thuế theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 65 của Luật Đầu tư, Điều 68 của Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ.

8. Các ưu đãi đối với dự án: Công ty được hưởng ưu đãi đối với dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy chứng nhận đầu tư này thay thế Giấy phép đầu tư số 195/GP-HN ngày 04/9/2003; các Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 195/GPĐC1-HN ngày 04/11/2004, 195/GPĐC2-HN ngày 20/5/2005, 195/GPĐC3-HN ngày 13/3/2006, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư số 195/GCNĐC1/01/1 ngày 24/11/2006; đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM và 01 (một) bản lưu tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, Công thương, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Hưng Yên, Đồng Nai, Đà Nẵng;
- Chủ tịch UBNDTP Hà Nội (để b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, CT, LĐTĐ, TC;
- Cục Thuế, Thống kê;
- Hải quan, Công an TP Hà Nội;
- UBND huyện Gia Lâm;
- UBND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Dương Xá;
- UBND phường Mỹ Trì;
- Lưu VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn